

Số: 31 /2022/QĐST- TCDS

V, ngày 07 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thụ lý số: 95/2022/ TLST- TCDS ngày 03 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976;

Cư trú tại: Thôn Ph, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Chị Bùi Thị Ng, sinh năm 1983;

Cư trú tại: Thôn N1, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1966;

Cư trú tại: Thôn Ph, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về số tiền nợ*: Chị Bùi Thị Ng nợ vợ chồng chị Nguyễn Thị H1 và anh Phạm Văn H tổng số 365.000.000 (*Ba trăm sáu năm triệu đồng*) trong đó nợ gốc là 300.000.000 (*Ba trăm triệu*), tiền lãi của số tiền này thời gian từ ngày 01/02/2020 đến nay là 65.000.000 đồng (*Sáu năm triệu đồng*).

2.2. *Về phương thức thanh toán*: Chị Ng trả vợ chồng chị H và anh H số tiền còn nợ là 365.000.000 đồng cụ thể như sau:

2.2.1. Ngày 25/11/2022 trả 25.000.000 đồng;

2.2.2. Ngày 25/12/2022 trả 25.000.000 đồng;

2.2.3. Ngày 25/01/2023 trả 25.000.000 đồng;

- 2.2.4. Ngày 25/02/2023 trả 25.000.000 đồng;
- 2.2.5. Ngày 25/3/2023 trả 25.000.000 đồng;
- 2.2.6. Ngày 25/4/2023 trả 25.000.000 đồng;
- 2.2.7. Ngày 25/5/2023 trả 25.000.000 đồng;
- 2.2.8. Ngày 25/6/2023 trả 25.000.000 đồng;
- 2.2.9. Ngày 25/7/2023 trả 25.000.000 đồng;
- 2.2.10. Ngày 25/8/2023 trả 25.000.000 đồng;
- 2.2.11. Ngày 25/9/2023 trả 25.000.000 đồng;
- 2.2.12. Ngày 25/10/2023 trả 25.000.000 đồng;
- 2.2.13. Ngày 25/11/2023 trả 25.000.000 đồng;
- 2.2.14. Ngày 25/12/2023 trả 40.000.000 đồng.

3. Về án phí:

3.1. Chị Nguyễn Thị H1 và anh Phạm Văn H liên đới phải chịu 4.562.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H1 đã nộp là 7.500.000 đồng theo biên lai số 0006522 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Chị H1 được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 2.937.500 đồng.

3.2. Chị Bùi Thị Ng phải chịu 4.562.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKS nhân dân huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP.

Bùi Thị Hương

